

See beyond the Game. Visualize your victory.

Inspired by the rigorous quality testing in the production of MSI MAG series, MSI MAG series' design is full of symbols of sturdiness and durability. Additionally, to provide quality user experience, MAG series has really simple installation process and a friendly user interface, and will be the best choice for entry level gamers to step into the game world.



Picture and logos

SELLING POINTS

- Màn hình chơi game cong (1500R) - Trải nghiệm chơi game tuyệt vời nhất.
- Tốc độ quét hình 170Hz - Chơi game thực sự mượt mà.
- Thời gian phản hồi 1ms - loại bỏ hiện tượng xé hình và giật hình.
- Night Vision - Nhìn rõ từng chi tiết trong bóng tối, giúp bạn tìm và tấn công kẻ thù trước khi bị đối phương phát hiện.
- Công nghệ Adaptive-sync - Chơi game mượt mà, không giật hình, không xé hình.
- Chống nhấp nháy và ít ánh sáng xanh hơn - chơi game lâu hơn và ngăn ngừa mỏi mắt và các tật về mắt.
- Thiết kế không viền - Trải nghiệm chơi game đỉnh cao.
- Góc nhìn rộng 178°.



1. 5-way joystick navigator
2. 2x HDMI 2.0b
3. 1x DisplayPort 1.2a
4. 1x Earphone out
5. 1x DC Jack 1x Kensington lock

SPECIFICATION

Model	Part No	9S6-3DB44H-027
	MKT Name	G32CQ5P
	MKT Spec	G32CQ5P
	Color	ID1/Black-Black
Display	Screen Size	31.5" (80 cm)
	Active Display Area (mm)	697.344(H)x392.256(V)
	Curvature	Curve 1500R
	Panel Type	VA
	Resolution	2560x1440 (WQHD)
	Pixel pitch (mm)	0.2724(H)x0.2724(V)
	Aspect Ratio	16:9
	Dynamic Refresh Rate technology	Adaptive-Sync
	Dynamic Refresh Rate Activated Range	48~170Hz
	HDR (High dynamic range)	HDR Ready
	SDR Brightness (nits)	250
	Contrast Ratio	3000:1
	DCR (Dynamic Contrast Ratio)	100000000:1
	Signal Frequency	90.9~251.1 KHz(H) / 48~170 Hz(V)
	Refresh Rate	170Hz
	Response Time (MPRT)	1ms(MPRT)
	Response Time (GTG)	4ms
	Response Time (Tr + Tf)	20ms
	View Angles	178°(H)/178°(V)
	Surface Treatment	Anti-glare
	NTSC (CIE1976 area percentage/overlap)	101%/85%
	NTSC (CIE1931 area percentage/overlap)	86%/80%
	sRGB (CIE1976 area percentage/overlap)	115%/98%
	sRGB (CIE1931 area percentage/overlap)	121%/99%
	Adobe RGB (CIE1976 area percentage/overlap)	99%/88%
	Adobe RGB (CIE1931 area percentage/overlap)	90%/82%
	DCI-P3 (CIE1976 area percentage/overlap)	92%/91%
	DCI-P3 (CIE1931 area percentage/overlap)	89%/89%
	Rec.709 (CIE1976 area percentage/overlap)	115%/98%
	Rec.709 (CIE1931 area percentage/overlap)	121%/99%
	Rec.2020 (CIE1976 area percentage/overlap)	66%/66%
	Rec.2020 (CIE1931 area percentage/overlap)	64%/64%
	Display Colors	1.07B
Color bit	10 bits (8 bits + FRC)	
I/O Ports	HDMI™	2
	HDMI™ version	2.0b
	HDMI™ HDCP version	2.3
	DisplayPort	1
	DisplayPort version	1.2a
	DisplayPort HDCP version	2.3
	Headphone-out	1
	Lock type	Kensington Lock
I/O Ports (Rear)	Card Reader	N/A
Power	Annual Energy Consumption (KWh)	32
	Power Type	External Adaptor 19V 3.42A
	Power Input	100~240V, 50/60Hz
	Energy Efficiency Rating	F
	Adapter's KC safety Number	HU10450-17082
	Power Cord Type	C13
	QC Output Power	N/A
PD Output Power	N/A	

In The Box	3.5mm Mic Cable	0
	Switch Case	0
	Portable Screen Protection Case	0
	Monitor Hood	0
	Speaker (Accessories)	0
	DisplayPort Cable	1
	HDMI™ Cable	0
	DVI Cable	0
	USB Type A to Type B Cable	0
	USB Type C to Type A Cable	0
	USB Type C to Type C Cable	0
	Thunderbolt Cable	0
	VGA Cable	0
	3.5mm audio Cable	0
	3.5mm combo audio Cable	0
	Mouse Bungee Unit	0
	VESA Screw	4
	Power Cord	1
	AC Adaptor	1
	Warranty Card	0
Quick Guide	1	
Design	Adjustment (Tilt)	N/A
	Adjustment (Swivel)	N/A
	Adjustment (Height)	N/A
	Adjustment (Pivot)	N/A
	VESA Mounting	N/A
	Frameless Design	N/A
Dimension & Weight	Inside Carton Dimension (WxDxH) (inch)	N/A
	Weight (Net kg)	6.7
	Weight (Gross kg)	9.2
Product Dimension with Stand (WxDxH)	Product Dimension with Stand (WxDxH) (mm)	709.97 x 286.97 x 555.61
	Product Dimension with Stand (WxDxH) (inch)	27.95 x 11.3 x 21.87
Stand Dimension (WxDxH)	Stand Dimension (WxDxH) (mm)	541.38 x 286.42 x 403.76
	Stand Dimension (WxDxH) (inch)	21.31 x 11.28 x 15.9
Product Dimension without Stand (WxDxH)	Product Dimension without Stand (WxDxH) (mm)	709.97 x 103.33 x 418.66
	Product Dimension without Stand (WxDxH) (inch)	27.95 x 4.07 x 16.48
Outer Carton Dimension (WxDxH)	Outer Carton Dimension (WxDxH) (inch)	N/A
Weight	Weight Without Stand (kg)	5.2
Warranty	Warranty	36M
Barcode Info	EAN	4711377117487
	UPC	824142331187
	UCC14	10824142331184